

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1960; địa chỉ: 79/37 ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1971; địa chỉ: 279/55 ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện đồng ý hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu V tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), trong đó bao gồm số tiền gốc đã vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu tính lãi.

2.2/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Nguyễn Thị Thu V thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện đồng ý nhận chịu 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3/ *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bà Nguyễn Thị Huyền T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Thu V (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Huyền T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên